

Bản án số: 825/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21-9-2020

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Khuyến

2. Ông Hoàng Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuân -Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Võ Hồng Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1078/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 200/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lương Minh P, sinh năm: 1986 (có mặt).

Địa chỉ: ấp 2, xã A, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Thu V, sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường 1D, Khu phố C, phường H, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/11/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn ông Lương Minh P trình bày:

Ông và bà Lê Thị Thu V sống chung từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 33 vào ngày 11/03/2008.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi, không có tiếng nói chung, hai bên không thông cảm và hiểu

nhau trong công việc, ông đã cố gắng thay đổi bản thân để tiếp tục sống chung nhưng không thành. Đến nay, tình cảm hai bên không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, không thể hàn gắn được, đã sống ly thân với nhau từ năm 2015 nên ông P yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà V.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Lương Phúc K, sinh ngày 14/7/2011. Ông P yêu cầu bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng người con chung, ông P cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Ông và bà V không có tài sản chung.

Nợ chung: Ông và bà V không có nợ chung.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn bà Lê Thị Thu V đến Tòa án để làm bản tự khai, tham gia phiên họp về việc kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Lê Thị Thu V đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Lương Minh P vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bị đơn bà Lê Thị Thu V.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Lương Phúc K, sinh ngày 14/7/2011. Ông P yêu cầu bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng người con chung, ông P cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Ông và V không có tài sản chung.

Nợ chung: Ông và V không có nợ chung.

Bị đơn bà Lê Thị Thu V vắng mặt tại phiên tòa.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định của pháp luật. Việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xác định đúng người tham gia tố tụng, Tòa án có vi phạm về thời hạn xét xử vụ án. Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định của pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật, tuân theo nội quy phiên tòa. Đương sự có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Lương Minh P được ly hôn với bị đơn bà Lê Thị Thu V; Về con chung: Có 01 người con chung tên Lương Phúc K, sinh ngày 14/7/2011 giao bà

V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng người con chung, ông P cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; Về tài sản chung, về nợ chung: Tòa án không xem xét. Án phí hôn nhân và gia đình ông Lương Minh P phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ lời khai của đương sự trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn là bà Lê Thị Thu V, sinh năm: 1980; địa chỉ: Đường 1D, Khu phố C, phường H, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 9.

- Về tố tụng: Bà Lê Thị Thu V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà V.

- Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ thì ông P và bà V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 33 ngày 11/03/2008 nên quan hệ hôn nhân giữa ông P và bà V là hợp pháp.

Nhận thấy, quá trình chung sống giữa các bên đã có mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi và không có tiếng nói chung, tình trạng mâu thuẫn kéo dài khiến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm, không còn sự thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau và đã ly thân, tách rời hoàn toàn cuộc sống chung từ năm 2015. Xét tình trạng mâu thuẫn giữa ông P và bà V đã kéo dài, thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho bà V đến Tòa án để tham gia tố tụng, tham gia phiên tòa nhưng bà V vẫn vắng mặt không có lý do, thể hiện bà V không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, không tha thiết với cuộc sống chung. Do đó, việc ông P yêu cầu được chấm dứt quan hệ hôn nhân với bà V là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Lương Phúc K, sinh ngày 14/7/2011. Ông P yêu cầu bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng người con chung, ông P cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử nhận thấy: con chung tên Lương Phúc K hiện đang ở với bà V và tại Tờ trình bày nguyện vọng ngày 24/6/2020 của trẻ K có nguyện vọng

muốn được ở với mẹ nên việc ông P yêu cầu bà V trực tiếp nuôi dưỡng người con chung là đảm bảo sự phát triển ổn định về thể chất, tinh thần cho trẻ, phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung: Ông P trình bày ông và bà V không có tài sản chung. Nợ chung: Ông P trình bày ông và bà V không có nợ chung. Tuy nhiên, do chưa có ý kiến của bà V nên Hội đồng xét xử không xem xét mà tách ra giải quyết thành vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Lương Minh P phải chịu án phí 300.000 đồng. Về án phí cấp dưỡng: Ông Lương Minh P phải chịu án phí cấp dưỡng 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Minh P được ly hôn với bà Lê Thị Thu V.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 33 ngày 11/03/2008 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Lương Minh P và bà Lê Thị Thu V không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Lương Phúc K, sinh ngày 14/7/2011. Giao bà Lê Thị Thu V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng người con chung tên Lương Phúc K, ông P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức tiền cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Tách ra giải quyết thành vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Lương Minh P phải nộp án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Lương Minh P đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0026888 ngày 16/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9. Ông Lương Minh P đã nộp đủ án phí.

- Về án phí cấp dưỡng: 300.000 đồng ông Lương Minh P phải chịu.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Q.9;
- VKSND Q.9;
- **UBND nơi ĐKKH;**
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Tùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Tùng

